

 *Cầm nang*  
**QUYỀN TRẺ EM**

*cho cha mẹ/ người chăm sóc trẻ khuyết tật*





Cẩm nang được thực hiện trong khuôn khổ Dự án "Phòng chống bạo lực thể chất tinh thần và Phân biệt đối xử của Trẻ em khuyết tật" (AVAC) do tổ chức Cứu trợ Trẻ em Hồng Kông tài trợ với sự điều phối của tổ chức Cứu trợ Trẻ em tại Việt Nam.

Nội dung của cẩm nang hoàn toàn thuộc trách nhiệm của Viện Nghiên cứu phát triển cộng đồng (ACDC) và không nhất thiết phản ánh quan điểm của Tổ chức Cứu trợ Trẻ em.

*Mọi nguồn trích dẫn từ cuốn sách phải nêu tên chủ bản quyền.*





# Người HƯỚNG DẪN

## Tôi là ai?

Xin chào Quý cha mẹ, những người chăm sóc trẻ khuyết tật và tất cả mọi người! Quý vị đang cầm trên tay Quyển Cẩm nang về quyền trẻ em cho cha mẹ/người chăm sóc trẻ khuyết tật. Tôi sẽ đóng vai Người Hướng dẫn giải đáp lần lượt các thắc mắc thường gặp liên quan đến chủ đề này!

## Tôi chia sẻ điều gì?

Trong quyển Cẩm nang này, tôi sẽ chia sẻ về các nội dung:

- Quyền của trẻ em, nhấn mạnh các nội dung liên quan đến trẻ em khuyết tật
- Những việc nên làm để bảo vệ quyền trẻ em
- Những việc không nên làm để tránh gây ra vi phạm quyền trẻ em
- Các cơ sở/ địa chỉ báo cáo, hỗ trợ trong những trường hợp vi phạm quyền trẻ em

## Điều tôi mong muốn

Nếu bạn là cha mẹ/người chăm sóc trẻ khuyết tật, các cá nhân/ tổ chức quan tâm đến quyền trẻ em khuyết tật, chúng tôi hy vọng Quyển cẩm nang sẽ cung cấp cho bạn những thông tin hữu ích.

Hiểu về quyền sẽ giúp chúng ta bảo vệ quyền của trẻ em khuyết tật. Cùng chung tay vì một tương lai bình đẳng, an toàn và không phân biệt đối xử đối với mọi trẻ em!



# MỤC LỤC

<b>TÌM HIỂU KHÁI NIỆM</b> .....	5
Khái niệm trẻ em khuyết tật.....	5
Phân loại dạng khuyết tật.....	7
<b>TÌM HIỂU VỀ QUYỀN</b> .....	10
Quyền của trẻ em.....	12
Quyền của trẻ em khuyết tật .....	13
Trách nhiệm của gia đình có trẻ em khuyết tật.....	14
<b>NHỮNG VIỆC NÊN LÀM</b> .....	16
Giai đoạn trẻ em khuyết tật 0-3 tuổi.....	18
Giai đoạn trẻ em khuyết tật 3-6 tuổi.....	19
Giai đoạn trẻ em khuyết tật 6-12 tuổi.....	20
Giai đoạn trẻ em khuyết tật 12-16 tuổi.....	21
Nguyên tắc cơ bản về quyền của trẻ em khuyết tật....	22
<b>NHỮNG VIỆC KHÔNG NÊN LÀM</b> .....	24
15 điều nghiêm cấm tuyệt đối.....	26
Một số tình huống vi phạm quyền trẻ em khuyết tật..	27
Một số ngôn ngữ giao tiếp với trẻ em khuyết tật.....	30
<b>THÔNG TIN CẦN BIẾT</b> .....	33
Một số văn bản pháp luật về quyền trẻ em.....	34
Chính sách hỗ trợ trẻ em khuyết tật.....	37
Cơ sở dịch vụ hỗ trợ cho trẻ em khuyết tật.....	39
<b>ĐIỀU TÔI MUỐN NÓI</b> .....	41
Thông tin dự án .....	42

# TÌM HIỂU KHÁI NIỆM

## Nội dung chính

1. Trẻ em
2. Trẻ em khuyết tật
3. Các dạng khuyết tật
4. Người chăm sóc trẻ em



Hôm nay, tôi sẽ cùng mọi người tìm hiểu về quyền của trẻ em khuyết tật. Tôi sẽ giải đáp các thắc mắc thường gặp của chủ đề này! Mọi người sẵn sàng để khám phá chưa? Chuẩn bị đầy đủ giấy và bút nhé! Bắt đầu thôi!!!



Trẻ em là ai? Người 16 tuổi có được coi là trẻ em không?



Xin chào  
Người hướng dẫn!

Chúng tôi có rất nhiều thắc mắc muốn được giải đáp liên quan đến việc chăm sóc trẻ khuyết tật đấy!

Một câu hỏi mở đầu rất đáng chú ý! Theo Điều 1, Công ước Liên Hợp Quốc về Quyền trẻ em năm 1989: "*Trẻ em là những người dưới 18 tuổi, trừ khi luật pháp quốc gia công nhận tuổi thành niên sớm hơn.*" Luật trẻ em Việt Nam năm 2016, trẻ em là người dưới 16 tuổi.

16

18



Vậy còn khái niệm trẻ em khuyết tật?



Khái niệm trẻ em khuyết tật bao gồm khái niệm trẻ em và người khuyết tật.

Theo khoản 1, Điều 2, Luật Người khuyết tật 2010, người khuyết tật là "*Người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn.*" Công ước quốc tế về quyền của người khuyết tật định nghĩa: "*Người khuyết tật bao gồm những người có khiếm khuyết lâu dài về thể chất, tâm thần, trí tuệ hoặc giác quan mà khi tương tác với những rào cản khác nhau có thể phương hại đến sự tham gia hữu hiệu và trọn vẹn của họ vào xã hội trên cơ sở bình đẳng với những người khác.*" Tại Quyển cẩm nang này, chúng ta thống nhất sử dụng khái niệm người khuyết tật theo định nghĩa của Công ước quốc tế.

Khái niệm  
Trẻ em khuyết tật



Khái niệm  
Trẻ em



Khái niệm  
Người khuyết tật



## PHÂN LOẠI DẠNG KHUYẾT TẬT



Có những dạng khuyết tật nào?



Với câu hỏi này, chúng ta hãy cùng nhìn bảng phân loại theo Nghị định 28/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật người khuyết tật dưới đây.

1

### Khuyết tật vận động

là tình trạng giảm hoặc mất chức năng cử động đầu, cổ, chân, tay, thân mình dẫn đến hạn chế trong vận động, di chuyển.



2

### Khuyết tật nghe

là tình trạng giảm hoặc mất chức năng nghe, nói hoặc cả nghe và nói, phát âm thành tiếng và câu rõ ràng dẫn đến hạn chế trong giao tiếp, trao đổi thông tin bằng lời nói.



3

### Khuyết tật nhìn

là tình trạng giảm hoặc mất khả năng nhìn và cảm nhận ánh sáng, màu sắc, hình ảnh, sự vật trong điều kiện ánh sáng và môi trường bình thường.



4

### Khuyết tật thần kinh, tâm thần

là tình trạng rối loạn tri giác, trí nhớ, cảm xúc, kiểm soát hành vi, suy nghĩ và có biểu hiện với những lời nói, hành động bất thường.



5

### Khuyết tật trí tuệ

là tình trạng giảm hoặc mất khả năng nhận thức, tư duy biểu hiện bằng việc chậm hoặc không thể suy nghĩ, phân tích về sự vật, hiện tượng, giải quyết sự việc.



6

### Khuyết tật khác

là tình trạng giảm hoặc mất những chức năng cơ thể khiến cho hoạt động lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn mà không thuộc các trường hợp được quy định



## MỨC ĐỘ KHUYẾT TẬT

Theo Khoản 2, Điều 3 Luật Người khuyết tật năm 2010 và Điều 3 Nghị định 28/2012/NĐ-CP hướng dẫn Luật người khuyết tật:

- Người khuyết tật đặc biệt nặng là người do khuyết tật dẫn đến không thể tự thực hiện việc phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày;
- Người khuyết tật nặng là người do khuyết tật dẫn đến không thể tự thực hiện một số việc phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày;
- Người khuyết tật nhẹ là người khuyết tật không thuộc trường hợp quy định tại điểm a và điểm b.



Tôi đã nắm được các khái niệm trẻ em, trẻ em khuyết tật, dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật.

Chúng ta còn một khái niệm liên quan trực tiếp đến bạn đây. Chính là khái niệm người chăm sóc trẻ em.



Điều này tôi đã được biết. Theo Luật trẻ em, Người chăm sóc trẻ em là người đảm nhận nhiệm vụ chăm sóc trẻ em, bao gồm người giám hộ của trẻ em; người nhận chăm sóc thay thế hoặc người được giao trách nhiệm cùng với cha, mẹ của trẻ em cấp dưỡng, chăm sóc, bảo vệ trẻ em.



Tuyệt vời! Và bạn cần ghi nhớ 1 khái niệm nữa. Ví dụ khi cha mẹ của trẻ khuyết tật qua đời thì người chăm sóc trẻ sẽ được gọi là gì?



Có phải là khái niệm chăm sóc thay thế không?

Chính xác! Chăm sóc thay thế là việc tổ chức, gia đình, cá nhân nhận trẻ em về chăm sóc, nuôi dưỡng khi trẻ em không còn cha mẹ; trẻ em không được hoặc không thể sống cùng cha đẻ, mẹ đẻ; trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, xung đột vũ trang nhằm bảo đảm sự an toàn và lợi ích tốt nhất của trẻ em.

Tôi đã hiểu!





# GHI NHỚ

Hãy cùng viết bảng ghi nhớ nào!

ĐIỀU TÔI NHỚ



A large, light green, cloud-shaped area intended for writing notes.

ĐIỀU TÔI NHỚ



A large, yellow, cloud-shaped area intended for writing notes.



# TÌM HIỂU VỀ QUYỀN

## Nội dung chính

1. Quyền của trẻ em
2. Quyền của trẻ em khuyết tật



Bây giờ chúng ta sẽ cùng đến  
một phần vô cùng quan trọng:  
Quyền của trẻ em khuyết tật!



Quyền trẻ em chỉ dành cho các em không khuyết tật,  
phát triển bình thường. Còn những trẻ em khuyết tật  
xếp vào hạng đặc biệt và không có quyền trẻ em.  
Như thế có đúng không?

Hoàn toàn sai! Theo Điều 35 Luật Trẻ em Việt Nam 2016,  
Trẻ em khuyết tật được hưởng đầy đủ các quyền của trẻ em  
và quyền của người khuyết tật theo quy định của pháp luật;  
được hỗ trợ, chăm sóc, giáo dục đặc biệt để phục hồi  
chức năng, phát triển khả năng tự lực và hòa nhập xã hội.



Nghĩa là trẻ em có quyền như nào thì  
trẻ em khuyết tật sẽ có những quyền như thế  
và sẽ có thêm quyền của người khuyết tật.

Bạn hiểu đúng rồi. Và trong các hành động  
liên quan tới trẻ em khuyết tật, lợi ích tốt nhất  
cho trẻ phải được ưu tiên tối đa.



Trẻ em khuyết tật được hưởng đầy đủ các quyền của trẻ em  
và quyền của người khuyết tật theo quy định của pháp luật;  
được hỗ trợ, chăm sóc, giáo dục đặc biệt để phục hồi chức năng,  
phát triển khả năng tự lực và hòa nhập xã hội.



## QUYỀN CỦA TRẺ EM

Theo Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em, trẻ em có 4 nhóm quyền cơ bản sau:

### Quyền được sống còn



Quyền được sống còn bao gồm quyền của trẻ em được sống một cuộc sống bình đẳng, được đáp ứng nhu cầu cơ bản nhất để tồn tại và phát triển thể chất. Đó là quyền được khai sinh sau khi ra đời, quyền có mức sống đủ, có nơi ở, được ăn uống đủ chất, được chăm sóc sức khỏe.

### Quyền được phát triển



Quyền được phát triển gồm những điều kiện để trẻ em có thể phát triển đầy đủ về thể lực, trí tuệ, tinh thần và đạo đức. Quyền được phát triển bao gồm quyền được học tập, vui chơi, tham gia hoạt động văn hóa văn nghệ phù hợp, tiếp nhận thông tin, tự do tư tưởng, tôn giáo, tín ngưỡng. Trẻ em cần có sự yêu thương của cha mẹ và người chăm sóc để được phát triển hài hòa.

### Quyền được bảo vệ



Quyền được bảo vệ bao gồm quyền được bảo vệ khỏi mọi phân biệt đối xử, bảo vệ sự riêng tư, bảo vệ khỏi mọi hình thức xâm hại và bảo vệ trong các tình huống khẩn cấp, khủng hoảng. Quyền được bảo vệ gồm cả không bị tra tấn, đánh đập và lạm dụng trong trường hợp trẻ em làm trái pháp luật hay bị giam giữ.

### Quyền được tham gia



Quyền tham gia của trẻ em bao gồm quyền được tiếp cận thông tin phù hợp lứa tuổi, được kiến nghị, bày tỏ ý kiến và quan điểm riêng của mình về các vấn đề liên quan tới trẻ em; quyền được người lớn lắng nghe, phản hồi kiến nghị, ý kiến của mình; quyền được tham gia vào quá trình ra quyết định; quyền được kết giao, được thành lập hoặc tham gia nhóm, hiệp hội và các hoạt động xã hội lành mạnh, phù hợp.

## QUYỀN CỦA TRẺ EM KHUYẾT TẬT

Theo Luật Người khuyết tật (ngày 17 tháng 6 năm 2010), Trẻ em khuyết tật được bảo đảm thực hiện các quyền sau đây:



1. Tham gia bình đẳng vào các hoạt động xã hội.



2. Sống độc lập, hòa nhập cộng đồng.



3. Được chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, học văn hóa, học nghề, việc làm, trợ giúp pháp lý, tiếp cận các công trình công cộng, phương tiện giao thông, công nghệ thông tin, dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch và dịch vụ khác phù hợp với dạng tật và mức độ khuyết tật.



4. Được miễn hoặc giảm một số khoản đóng góp cho các hoạt động xã hội.



5. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Và cụ thể hơn, bạn có thể tham khảo:

- Quy định về quyền của trẻ em, Luật Trẻ em Việt Nam 2016
- Luật Người khuyết tật Việt Nam 2010
- Công ước Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật
- Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em
- ...

để có thể nắm được chi tiết và chính xác về quyền của trẻ em nhé!

Cảm ơn bạn đã chia sẻ rất cụ thể!  
Việc hiểu rõ quyền của trẻ em và quyền của trẻ em khuyết tật giúp tôi đảm bảo quyền lợi cho các em thậm chí là giúp các em đấu tranh cho quyền lợi của mình.



Đúng rồi! Việc nắm được quyền của trẻ em/ trẻ em khuyết tật là nền tảng quan trọng giúp đỡ không chỉ trẻ em mà cả người chăm sóc trẻ em đấy.



## TRÁCH NHIỆM CỦA GIA ĐÌNH CÓ TRẺ EM KHUYẾT TẬT

Hướng dẫn chăm sóc trẻ em khuyết tật tại gia đình và cộng đồng của Cục Trẻ em, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

### Trách nhiệm cơ bản

- Bảo vệ, nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ khuyết tật;
- Tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được chăm sóc sức khỏe và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình;
- Tôn trọng ý kiến của trẻ khuyết tật trong việc quyết định các vấn đề liên quan đến cuộc sống của bản thân trẻ khuyết tật và gia đình;
- Giáo dục, hướng dẫn, tạo điều kiện để thành viên khác trong gia đình nâng cao nhận thức về khuyết tật; thực hiện biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu khuyết tật bẩm sinh, khuyết tật do tai nạn thương tích, bệnh tật và nguy cơ khác dẫn đến khuyết tật;
- Kết nối với các dịch vụ hỗ trợ trẻ em khuyết tật tại cộng đồng theo nhu cầu.

### Các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em khuyết tật

- Dịch vụ hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, phục hồi chức năng cho trẻ em khuyết tật, tư vấn phát hiện sớm, can thiệp sớm.
- Dịch vụ giáo dục bao gồm: giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt, giáo dục tại gia đình và dạy nghề cho trẻ em khuyết tật.
- Dịch vụ hỗ trợ phát triển tâm lý: tư vấn tâm lý và điều trị tâm lý trị liệu cho trẻ em khuyết tật gồm khuyết tật thần kinh tâm thần.
- Dịch vụ chăm sóc nuôi dưỡng, bảo vệ trẻ em: bảo vệ trẻ khuyết tật khỏi xâm hại bạo lực, chăm sóc nuôi dưỡng tại gia đình và chăm sóc thay thế cho trẻ khuyết tật.
- Dịch vụ hỗ trợ pháp lý và sinh kế: hỗ trợ trẻ các thủ tục pháp lý để đảm bảo các quyền của trẻ, kết nối để hỗ trợ gia đình trẻ khuyết tật được vay vốn, tạo việc làm phát triển kinh tế gia đình.
- Dịch vụ hỗ trợ trẻ em khuyết tật hòa nhập cộng đồng: hỗ trợ trẻ các kiến thức, kỹ năng sống, đảm bảo quyền tham gia, vui chơi giải trí, tiếp cận dễ dàng tại nhà ở, trường học, giao thông, cơ sở y tế và các công trình công cộng khác.

# GHI NHỚ

Hãy cùng viết bảng ghi nhớ nào!

ĐIỀU TÔI NHỚ



ĐIỀU TÔI NHỚ





# NHỮNG VIỆC NÊN LÀM

## Nội dung chính

1. Nhu cầu, khả năng và quyền của trẻ em khuyết tật theo độ tuổi
2. Nguyên tắc cơ bản về quyền của trẻ em khuyết tật





Việc đầu tiên khi chúng ta chăm sóc bất kỳ một trẻ em nào chính là tìm hiểu nhu cầu và khả năng của trẻ. Trẻ em khuyết tật cũng vậy.



Một trẻ khuyết tật cũng có các nhu cầu như: nhu cầu về thể chất (ăn, mặc, ở,...), sự an toàn, nhu cầu xã hội (sự yêu thương), nhu cầu về lòng tự trọng (cảm giác về giá trị và sự có ích của bản thân), nhu cầu về sự phát triển và hoàn thiện nhân cách.



Đúng vậy! Bên cạnh nhu cầu như những trẻ không khuyết tật khác, trẻ em khuyết tật còn có những nhu cầu và sự phát triển riêng tùy thuộc vào dạng khuyết tật và từng độ tuổi của trẻ.



Trong quá trình làm việc với trẻ em khuyết tật, tôi thấy các em đều tự ti.



Đó là tâm lý thường gặp của trẻ khuyết tật khi các em phải tiếp xúc với sự kỳ thị từ những người xung quanh thậm chí từ người thân trong gia đình dù vô tình hay cố ý. Bên cạnh đó, việc thiếu hụt một chức năng trên cơ thể sẽ gây khó khăn trong hoà nhập vui chơi, sinh hoạt, học tập,... nên các em thường mặc cảm, tự ti vào bản thân.



Vậy làm sao để giúp các em tự tin hơn?

Để giúp trẻ khuyết tật tự tin, chúng ta cần tôn trọng, chia sẻ và đồng hành với các em.



Thú vị quá! Đây cũng là phần tôi rất quan tâm để hiểu và đồng hành với trẻ khuyết tật.

Vậy bạn hãy theo dõi bảng thông tin sau về đặc điểm thường có của trẻ khuyết tật theo từng giai đoạn phát triển và hướng dẫn cho người chăm sóc nhé!

## GIẢI ĐOẠN TRẺ EM KHUYẾT TẬT 0-3 TUỔI

Trẻ em khuyết tật cần được đảm bảo tất cả các quyền theo quy định của Luật trẻ em Việt Nam và Công ước Quốc tế về Quyền trẻ em.

### Nhóm quyền cần lưu ý:



- Quyền sống; Quyền được khai sinh và có quốc tịch; Quyền được chăm sóc sức khỏe; Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng; Quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc; ...

### Đặc điểm thường gặp của trẻ khuyết tật

- Trẻ cần được đáp ứng nhu cầu sinh lý: ăn, ngủ, vệ sinh, cảm giác ấm áp,... đầy đủ, liên tục và nhất quán.
- Trẻ cần được cảm thấy an toàn.
- Trẻ có những nhu cầu cơ bản, nhu cầu gắn bó và tương tác với người chăm sóc để sống, phát triển xúc cảm, hình thành sự gắn bó.
- Một số trẻ có thể nhận ra sự khác biệt của bản thân, cảm thấy ngỡ ngàng khi tiếp xúc với môi trường xung quanh. Một số khác không nhận ra sự khác biệt đó. Điều này phụ thuộc rất nhiều vào cách đối xử với trẻ khuyết tật.
- Trẻ cần được chăm sóc nhiều hơn so với các trẻ không khuyết tật cùng trang lứa.
- Trẻ nhạy cảm và căng thẳng nhiều hơn khi bị xâm hại.
- Trẻ sẽ bị hạn chế phát triển khi gia đình giữ kỳ vọng thấp: chỉ giữ trẻ ở nhà, trẻ không cần làm gì,...

### Hướng dẫn người chăm sóc

- Phát hiện sớm các khuyết tật và hỗ trợ kịp thời.
- Tìm hiểu về dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật của con để có kiến thức và kỹ năng chăm sóc, đồng hành với trẻ, cùng phát huy khả năng nhận thức về thế giới xung quanh qua trải nghiệm các giác quan.
- Đưa trẻ đến những trường học có phương pháp phù hợp để tạo cơ hội cho trẻ phát triển hòa nhập.
- Tìm hiểu về các chính sách xã hội, pháp lý để bảo đảm quyền của trẻ khuyết tật.
- Xây dựng lòng tin ở trẻ để trẻ có thể thích nghi với môi trường khi không có người chăm sóc ở bên.
- Tạo điều kiện để trẻ độc lập trong các hoạt động.
- Tăng cường các tác động tích cực từ môi trường, phát huy cơ hội sẵn có từ xung quanh để tạo điều kiện cho trẻ phát triển.

## GIẢI ĐOẠN TRẺ EM KHUYẾT TẬT 3-6 TUỔI

Trẻ em khuyết tật cần được đảm bảo tất cả các quyền theo quy định của Luật trẻ em Việt Nam và Công ước Quốc tế về Quyền trẻ em.

### Nhóm quyền cần lưu ý:

- Quyền sống; Quyền vui chơi, giải trí; Quyền được sống chung với cha, mẹ; Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng; Quyền được chăm sóc thay thế và nhận làm con nuôi; Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha, mẹ; Quyền được chăm sóc sức khỏe;...



### Đặc điểm thường gặp của trẻ khuyết tật

- Các khả năng và vốn từ vựng của trẻ khuyết tật sẽ bắt đầu được phát triển theo những cột mốc riêng, có thể chậm hơn so với các trẻ không khuyết tật cùng độ tuổi.
- Trẻ em cần có ngôn ngữ và các phương tiện giao tiếp khác nhau, phù hợp với dạng khuyết tật, mức độ khuyết tật của trẻ.
- Một số trẻ bắt đầu đi học tại các trường hòa nhập, chuyên biệt, bán chuyên biệt hoặc tiếp tục được chăm sóc tại nhà.
- Thế giới của trẻ phát triển hơn, nhiều mối quan hệ hơn.
- Trẻ bắt đầu cảm nhận được sự khác biệt của bản thân. Vì thế việc xây dựng cho trẻ sự tự tin là vô cùng quan trọng.

### Hướng dẫn người chăm sóc

- Bỏ suy nghĩ trẻ khuyết tật không thể phát triển hoặc trẻ chỉ được như thế để có thể chăm sóc, hỗ trợ trẻ phát triển tốt nhất.
- Tạo điều kiện để trẻ được vui chơi và khám phá các môi trường mới (hàng xóm, nhóm bạn...) và mở rộng phạm vi giao tiếp cho trẻ.
- Chơi cùng trẻ, trò chuyện bằng phương thức phù hợp như lời nói, cử chỉ, ánh mắt,...
- Cùng trẻ hình thành những tính cách đầu tiên: sáng tạo, sự độc lập, tự chủ,...
- Cho trẻ được làm điều trẻ thích, lắng nghe sở thích và sự thay đổi của trẻ.
- Tìm hiểu về các phương tiện trợ giúp để trẻ có thể hòa nhập dễ dàng.

## GIẢI ĐOẠN TRẺ EM KHUYẾT TẬT 6-12 TUỔI

Trẻ em khuyết tật cần được đảm bảo tất cả các quyền theo quy định của Luật trẻ em Việt Nam và Công ước Quốc tế về Quyền trẻ em.



### Nhóm quyền cần lưu ý:

- Quyền sống/ được chăm sóc sức khỏe/ được nuôi dưỡng;
- Quyền vui chơi, giải trí; Quyền bí mật đời sống riêng tư;
- Quyền được bảo vệ khỏi mọi hình thức xâm hại về thể chất, tinh thần, tình dục, bóc lột và sao nhãng; ...

### Đặc điểm thường gặp của trẻ khuyết tật

- Trẻ có thay đổi mạnh mẽ về tâm sinh lý, cảm xúc xã hội.
- Trẻ quan tâm đến ngoại hình và phát triển tính cách riêng, trẻ chú ý nhiều đến sự khác biệt của bản thân.
- Ở giai đoạn dậy thì có nhiều thay đổi khiến trẻ có thể gặp một vài khó khăn: tính cách chưa ổn định (cảm xúc thất thường, chưa ổn định về nhận thức, chuẩn mực đạo đức, khả năng tự đánh giá dẫn đến hình ảnh cái tôi bị bấp bênh,...), dễ có những hành vi không phù hợp và bị lợi dụng (lạm dụng chất kích thích, game, trầm cảm, tự hại bản thân, uống bia rượu, vi phạm pháp luật...).
- Một số trẻ đi học giai đoạn này và đây trở thành thời kỳ cho các mối quan hệ mới.

### Hướng dẫn người chăm sóc

- Chuẩn bị tâm lý cho trẻ về những tình huống có thể xảy ra trên thực tế để phòng ngừa, xử lý các trường hợp khó xử.
- Quan tâm những thay đổi tâm sinh lý của trẻ để hỗ trợ, chia sẻ kịp thời.
- Trang bị cho trẻ các kiến thức liên quan đến giới tính, sức khỏe sinh sản để trẻ không bỡ ngỡ.
- Tạo điều kiện cho trẻ tham gia vào các câu lạc bộ, hội nhóm người khuyết tật, nhóm hòa nhập để con có thêm niềm tin và được truyền cảm hứng.
- Với những trẻ gặp tai nạn và có khuyết tật bắt đầu giai đoạn này, cha mẹ/người chăm sóc có thể liên hệ các dịch vụ hỗ trợ tâm lý cho bản thân và cho trẻ.

## GIẢI ĐOẠN TRẺ EM KHUYẾT TẬT 12 - 16 TUỔI

Trẻ em khuyết tật cần được đảm bảo tất cả các quyền theo quy định của Luật trẻ em Việt Nam và Công ước Quốc tế về Quyền trẻ em.

### Nhóm quyền cần lưu ý:

- Quyền sống/ được chăm sóc sức khỏe/ được chăm sóc, nuôi dưỡng; Quyền vui chơi, giải trí; Quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục/không bị bóc lột sức lao động/ không bị mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt; Quyền bí mật đời sống riêng tư;...



### Đặc điểm thường gặp của trẻ khuyết tật

- Trẻ có nhiều thay đổi rõ rệt về tính cách, cách trẻ suy nghĩ về cuộc sống, gia đình, bản thân và các mối quan hệ.
- Trẻ có nhu cầu thể hiện cái tôi mạnh mẽ và ý chí độc lập.
- Trẻ tò mò nhiều hơn về tình dục và sự phát triển giới tính. Vì thế, trẻ có nguy cơ cao bị xâm hại tình dục trong giai đoạn này.
- Trẻ có thể gặp các tình huống không mong muốn: sự kỳ thị của cộng đồng, sự tự ti, mặc cảm của chính bản thân.
- Với trẻ có khuyết tật đột ngột trong giai đoạn này, trẻ có thể bị khủng hoảng tâm lý vì thay đổi môi trường bất ngờ.

### Hướng dẫn người chăm sóc

- Tiếp tục cho trẻ được tiếp cận với những điều tích cực, duy trì việc truyền cảm hứng trong cuộc sống.
- Cùng trẻ khám phá năng lực bản thân, vẽ ước mơ, lập kế hoạch, chinh phục mục tiêu.
- Cùng trẻ khám phá cuộc sống, các mối quan hệ mới.
- Phòng ngừa nguy cơ xâm hại cho trẻ bằng cách trò chuyện hoặc cho trẻ tham gia các chương trình kỹ năng xã hội.
- Cho trẻ tham gia hoạt động câu lạc bộ, hội nhóm người khuyết tật, nhóm hòa nhập để thêm niềm tin và được truyền cảm hứng.
- Với trẻ có khuyết tật bắt đầu giai đoạn này, cha mẹ/người chăm sóc có thể liên hệ các dịch vụ hỗ trợ tâm lý cho bản thân và cho trẻ.

Đây đúng là hướng dẫn khái quát về chăm sóc trẻ khuyết tật theo mỗi giai đoạn phát triển khác nhau. Điều quan trọng là sự yêu thương, tôn trọng quyền của trẻ em. Tôi chắc chắn sẽ chăm sóc tốt cho trẻ!

Và trẻ em khuyết tật thường mang trong mình nhiều mặc cảm, sự tự ti. Việc xây dựng niềm tin và mối quan hệ bình đẳng với trẻ vô cùng quan trọng. Và theo bạn, còn cần ghi nhớ điều gì nữa?

Chúng ta cần ghi nhớ rằng trẻ em khuyết tật còn có những nhu cầu và sự phát triển riêng tùy thuộc vào dạng khuyết tật và từng độ tuổi của trẻ, đúng không Người hướng dẫn?

Hoàn toàn chính xác!



## NGUYÊN TẮC CƠ BẢN VỀ QUYỀN CỦA TRẺ EM KHUYẾT TẬT

theo Công ước Liên Hợp Quốc về quyền của Người khuyết tật

- Tôn trọng nhân phẩm vốn có, quyền tự chủ của cá nhân, trong đó có tự do lựa chọn và tôn trọng sự độc lập của cá nhân;
- Không phân biệt đối xử;
- Tham gia, hòa nhập trọn vẹn và hữu hiệu vào xã hội;
- Tôn trọng sự khác biệt và chấp nhận người khuyết tật là bộ phận của nhân loại có tính đa dạng;
- Bình đẳng về cơ hội;
- Dễ tiếp cận;
- Bình đẳng giới giữa trẻ em trai, trẻ em gái và trẻ em có giới tính khác.
- Tôn trọng khả năng phát triển của trẻ em khuyết tật và tôn trọng quyền trẻ em khuyết tật được giữ gìn bản sắc của mình.



# GHI NHỚ

Hãy cùng viết bảng ghi nhớ nào!

ĐIỀU TÔI NHỚ



A large, light green, cloud-shaped area intended for writing notes.

ĐIỀU TÔI NHỚ



A large, yellow, cloud-shaped area intended for writing notes.



# NHỮNG VIỆC KHÔNG NÊN LÀM

## Nội dung chính

1. Hành vi bị nghiêm cấm đối với trẻ em khuyết tật
2. Một số tình huống vi phạm quyền trẻ em khuyết tật
3. Một số ngôn ngữ giao tiếp với trẻ em khuyết tật





Bên cạnh những điều chúng ta nên làm để bảo vệ quyền của trẻ em, pháp luật còn quy định rất rõ các hành vi nghiêm cấm tại Điều 6 Luật Trẻ em năm 2016.



Trong những năm gần đây, thực trạng vi phạm quyền trẻ em có xu hướng gia tăng với các vấn đề như:

1. Hành vi bạo hành trẻ em, phổ biến nhất là hình thức bạo lực thể chất, bạo lực tinh thần: chửi mắng, xúc phạm trẻ.
2. Hành vi vi phạm đời sống riêng tư: đọc tin nhắn và nhật ký của trẻ, đăng tải thông tin riêng tư của trẻ lên mạng xã hội khi trẻ chưa đồng ý.
3. Hành vi xâm hại tình dục: quấy rối tình dục, hiếp dâm, dâm ô, cưỡng dâm trẻ em.



Nếu cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình hoặc cá nhân thực hiện các hành vi trên thì sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật!



Đúng! Pháp luật đã quy định rõ những điều nghiêm cấm tuyệt đối. Nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

Khi phát hiện các hành vi xâm hại quyền trẻ em, tôi có thể làm thế nào?

Bạn có thể báo với các cơ quan chức năng liên quan để đảm bảo an toàn cho trẻ. Bất kể ai có thông tin về những nghi ngờ vi phạm quyền trẻ em đều phải ngay lập tức thông báo cho cơ quan liên quan. Ngoài ra, hành vi che giấu hoặc không tố giác hành vi vi phạm quyền trẻ em đều bị xử lý trước pháp luật.



Kênh báo cáo những nghi ngờ vi phạm quyền trẻ em:

- UBND cấp xã/phường
- Cơ quan Lao động- Thương binh xã hội các cấp
- Công an các cấp
- Tổng đài Quốc gia Bảo vệ Trẻ em 111



## 15 ĐIỀU NGHIÊM CẤM TUYỆT ĐỐI



Theo Điều 6 - Luật Trẻ em 2016 quy định

1. Tước đoạt quyền sống của trẻ em.
2. Bỏ rơi, bỏ mặc, mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em.
3. Xâm hại tình dục, bạo lực, lạm dụng, bóc lột trẻ em.
4. Tổ chức, hỗ trợ, xúi giục, ép buộc trẻ em tảo hôn.
5. Sử dụng, rủ rờ, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc trẻ em thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác.
6. Cản trở trẻ em thực hiện quyền và bổn phận của mình.
7. Không cung cấp hoặc che giấu, ngăn cản việc cung cấp thông tin về trẻ em bị xâm hại hoặc trẻ em có nguy cơ bị bóc lột, bị bạo lực cho gia đình, cơ sở giáo dục, cơ quan, cá nhân có thẩm quyền.
8. Kỳ thị, phân biệt đối xử với trẻ em vì đặc điểm cá nhân, hoàn cảnh gia đình, giới tính, dân tộc, quốc tịch, tín ngưỡng, tôn giáo của trẻ em.
9. Bán cho trẻ em hoặc cho trẻ em sử dụng rượu, bia, thuốc lá và chất gây nghiện, chất kích thích khác, thực phẩm không bảo đảm an toàn, có hại cho trẻ em.
10. Cung cấp dịch vụ Internet và các dịch vụ khác; sản xuất, sao chép, lưu hành, vận hành, phát tán, sở hữu, vận chuyển, tàng trữ, kinh doanh xuất bản phẩm, đồ chơi, trò chơi và những sản phẩm khác phục vụ đối tượng trẻ em nhưng có nội dung ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của trẻ em.
11. Công bố, tiết lộ thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em mà không được sự đồng ý của trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên và của cha, mẹ, người giám hộ của trẻ em.
12. Lợi dụng việc nhận chăm sóc thay thế trẻ em để xâm hại trẻ em; lợi dụng chế độ, chính sách của Nhà nước và sự hỗ trợ, giúp đỡ của tổ chức, cá nhân dành cho trẻ em để trục lợi.
13. Đặt cơ sở dịch vụ, cơ sở sản xuất, kho chứa hàng hóa gây ô nhiễm môi trường, độc hại, có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ gần cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cơ sở giáo dục, y tế, văn hoá, điểm vui chơi, giải trí của trẻ em hoặc đặt cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cơ sở giáo dục, y tế, văn hóa, điểm vui chơi, giải trí của trẻ em gần cơ sở dịch vụ, cơ sở sản xuất, kho chứa hàng hóa gây ô nhiễm môi trường, độc hại, có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ.
14. Lấn chiếm, sử dụng cơ sở hạ tầng dành cho việc học tập, vui chơi, giải trí và hoạt động dịch vụ bảo vệ trẻ em sai mục đích hoặc trái quy định của pháp luật.
15. Từ chối, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không kịp thời việc hỗ trợ, can thiệp, điều trị trẻ em có nguy cơ hoặc đang trong tình trạng nguy hiểm, bị tổn hại thân thể, danh dự, nhân phẩm.

## MỘT SỐ TÌNH HUỐNG VI PHẠM QUYỀN TRẺ EM KHUYẾT TẬT

Các tình huống được sử dụng tên giả định với mong muốn chia sẻ cụ thể về việc vi phạm Quyền trẻ em khuyết tật và giải đáp bằng một số văn bản Luật tiêu biểu.

Sau tai nạn, Đăng có khuyết tật vận động, không thể lao động. Chán nản, Đăng giao du với bạn trên mạng. Thấy Đăng mới 15 tuổi nên nhóm bạn rủ Đăng bỏ nhà ra đi, tham gia cờ bạc và sử dụng ma túy.

Luật Trẻ em 2016 nghiêm cấm các hành vi dụ dỗ, lôi kéo trẻ em đi lang thang; lợi dụng trẻ em đi lang thang để trục lợi. Tùy thuộc tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, người vi phạm sẽ bị xử lý hành chính theo Điều 11 Nghị định 130/2021/NĐ-CP: Phạt tiền từ 30.000.000 đến 40.000.000 đồng đối với hành vi lôi kéo, dụ dỗ hoặc ép buộc người khuyết tật thực hiện hành vi vi phạm pháp luật mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Gia đình thường xuyên bắt Ngọc phải đi ăn xin vì nghĩ rằng em mất hai chân, ngồi xe lăn sẽ tạo được lòng thương và xin được nhiều tiền.

Hành vi của gia đình Ngọc đang lạm dụng sức lao động trẻ. Hành vi này vi phạm quy định về cấm lạm dụng, bóc lột trẻ em được quy định tại Điều 23 Nghị định 130/2021/NĐ-CP. Phạt tiền từ 10.000.000 đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:  
a) Tổ chức, ép buộc trẻ em đi xin ăn;  
b) Cho thuê, cho mượn trẻ em hoặc sử dụng trẻ em để xin ăn.

Trang đang học lớp 6, gặp tai nạn giao thông, mất đi một tay. Bố mẹ Trang đã tự quyết định cho Trang nghỉ học vì nghĩ có học cũng không được gì.

Theo Điều 16, Luật trẻ em 2016 quy định Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu cho trẻ em. Trường hợp này, bố mẹ Trang đã vi phạm quyền được học tập của Trang, ảnh hưởng sự phát triển toàn diện của trẻ. Bố mẹ Trang có thể bị phạt tiền từ 1.000.000 đến 2.000.000 đồng đối với hành vi cản trở quyền đi học của trẻ em theo khoản 2, Điều 26, Nghị định 130/2021/NĐ-CP về vi phạm quy định về quyền được giáo dục của trẻ.

Bé Bun đã 2 tuổi, được chẩn đoán chậm phát triển. Bố chưa đăng ký khai sinh cho Bun vì: “Bun không đi học, không đăng ký làm gì?”

Luật trẻ em 2016 quy định tại Điều 13: Quyền được khai sinh và có quốc tịch. Theo Khoản 1, Điều 15, Luật Hộ tịch 2014, trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày sinh con, cha hoặc mẹ có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho con. Trường hợp này, bố Bun đang vi phạm quyền trẻ em và sẽ làm ảnh hưởng quyền của Bun sau này.

Ông Tùng và bà Lan đã ly hôn. Bà Lan có quyền nuôi Bi 5 tuổi có khuyết tật về tâm thần. Ông Tùng nhiều lần chối bỏ con vì cho rằng con là điều xui và không chu cấp tiền nuôi con theo quy định của pháp luật.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014. Trường hợp này, ông Tùng đang vi phạm quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng của trẻ và có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đến 15.000.000 đồng theo quy định thuộc khoản 1, Điều 21, Nghị định 130/2021/NĐ-CP vi phạm quy định về chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em.

Hùng 15 tuổi, khuyết tật thị giác. Hùng hát rất hay và rất thích biểu diễn tại trường. Một lần thấy con trên sân khấu. Bố Hùng rất tức giận. Bố cấm Hùng không tham gia nữa vì cho rằng Hùng chỉ làm trò cười cho các bạn. “Con đã khuyết tật rồi thì không nên có các hoạt động như vậy, chỉ nên học và ở nhà!”

Điều 31, Công ước liên hợp quốc về quyền trẻ em quy định quyền được nghỉ ngơi, thư giãn, tham gia vui chơi, được giải trí và tự do tham gia sinh hoạt văn hóa và nghệ thuật phù hợp với lứa tuổi của trẻ em. Luật trẻ em 2016, Điều 17. Quyền vui chơi, giải trí quy định: trẻ có quyền vui chơi, giải trí; được bình đẳng về cơ hội tham gia hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với độ tuổi. Gia đình có trách nhiệm tạo điều kiện để trẻ được tham gia các hoạt động này. Hành động của bố Hùng vi phạm quyền được vui chơi, giải trí của con và có thể bị phạt tiền từ 500.000 đến 1.000.000 đồng theo quy định của pháp luật (khoản 1, Điều 27, Nghị định 130/2021/NĐ-CP).

Ngày 20/12/2022, nhiều người dân phát hiện em bé sơ sinh có dị tật ở chân bên lề đường. Bên cạnh có mảnh giấy: "Xin hãy nuôi con giúp! Tôi không nuôi con được!"

Theo Luật Trẻ em 2016, hành vi bố mẹ bỏ mặc trẻ vì lý do con khuyết tật đã vi phạm nhiều quyền cơ bản của trẻ: Quyền được sống chung với cha mẹ, Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, Quyền được chăm sóc sức khỏe. Theo Khoản 2, Điều 21, Nghị định số 130/2021/NĐ-CP, có thể phạt tiền từ 20.000.000 đến 25.000.000 đồng đối với hành vi cố ý bỏ rơi trẻ em.

Ông Hợp thường xuyên say rượu và đánh đập con cái đặc biệt là con gái 6 tuổi.

Ông cho rằng: Tất cả những đen đui của ông là do đứa con 6 tuổi khuyết tật mang đến. Khi bức tức ông đều trút giận lên con.

Pháp luật nghiêm cấm hành vi hành hạ, ngược đãi các thành viên trong gia đình. Tùy theo mức độ vi phạm, hành vi này có thể bị xử lý hành chính hoặc xử lý hình sự. Theo Điều 52 Nghị định 144/2021/NĐ-CP quy định về hành vi xâm hại sức khỏe thành viên gia đình, phạt tiền từ 5.000.000 đến 10.000.000 đồng đối với hành vi đánh đập gây thương tích cho thành viên gia đình. Bên cạnh đó, người có hành vi ngược đãi, hành hạ các thành viên trong gia đình có thể bị xử lý hình sự theo Điều 185 Bộ Luật Hình Sự 2015: bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm.



Trên đây là một số tình huống vi phạm quyền trẻ em khuyết tật. Khi có thắc mắc liên quan đến vấn đề của trẻ em khuyết tật, bạn cũng có thể tham khảo tư vấn từ cơ quan pháp luật để đảm bảo chấp hành và tuân thủ theo đúng quy định. Hãy cùng xây dựng môi trường sống an toàn, bình đẳng, không phân biệt đối xử và đảm bảo quyền của trẻ em khuyết tật!

Tôi đồng ý!



## MỘT SỐ NGÔN NGỮ GIAO TIẾP VỚI TRẺ EM KHUYẾT TẬT

Mỗi trẻ em khuyết tật đều có nhu cầu, năng lực và cách thể hiện riêng mình. Hãy luôn tin tưởng, động viên để trẻ chinh phục được ước mơ của bản thân. Dưới đây là các tình huống mô phỏng và những lời khuyên tổng quan. Hãy lưu ý trong quá trình giao tiếp và đừng ngần ngại chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ với trẻ nhé!

### TÌNH HUỐNG

### KHÔNG NÊN

### NÊN

Hoa 6 tuổi, khiếm thị. Hoa có ước mơ trở thành họa sĩ.

"Đó là điều không tưởng. Con không thể vẽ được. Hãy thực tế đi!"

"Đó là một ước mơ đẹp! Bây giờ mình tìm hiểu xem trở thành họa sĩ cần gì nhé!"

Lớp có học sinh mới khuyết tật vận động tên là Linh. Gia đình chuyển lên thành phố để tiện việc trị liệu. Cô giáo chủ nhiệm đang nghĩ cách giới thiệu với các bạn về Linh.

"Linh là người tàn tật"; "Đây là một người bạn dị thường"; "Bạn Linh dị tật"; "Bạn Linh dị dạng"; "Bạn Linh khiếm khuyết"

"Lớp chúng ta sẽ có một bạn học sinh mới, bạn Linh gặp khó khăn trong việc đi lại, cả lớp cùng chào mừng bạn Linh đến với lớp chúng ta nhé!"

Hoa 6 tuổi. Sau một trận hỏa hoạn, em có thương tật và không thể đi lại bình thường, trên mặt có vết bỏng dài. Em muốn chơi cùng các bạn nhưng bạn không cho chơi cùng: "Mày cũng là trẻ em à?"

Ngó lơ, kệ trẻ vì nghĩ rằng mọi chuyện sẽ qua thôi.

Vỗ về cảm xúc của trẻ, giải thích để trẻ hiểu và không tủi thân. Nên nhấn mạnh quyền trẻ em cũng như các giá trị của trẻ để trẻ tự tin hơn và cảm thấy được sự yêu thương.

## TÌNH HUỐNG

Trẻ khiếm thị muốn tự ra vườn chơi.

Mai vừa đỗ vào trường cấp 3 mà em mơ ước. Vài năm trước, Mai đã gặp một tai nạn giao thông, việc này khiến em phải sử dụng xe lăn từ năm lớp 7.

Quân năm nay 14 tuổi, có khuyết tật thần kinh tâm thần. Thịnh thoảng, Quân không kiểm soát được hành vi và cảm xúc của bản thân.

Lâm được chẩn đoán khuyết tật trí tuệ. Gần đây, khi thấy các bạn đi học qua nhà. Lâm nói theo: Lâm đi học! Lâm đi học.

## KHÔNG NÊN

Lập tức chạy ra giúp đỡ: "Con phải để mẹ! Con như thế không được đi một mình!"

Sử dụng các từ què/cụt/ để miêu tả Mai. Hoặc khen Mai đã có kết quả đền bù cho tổn thất của Mai.

"Lại lên cơn điên"  
"Thằng điên/khùng.."

"Sao Lâm đi học được? Chỉ cần ở nhà là được!"

## NÊN

Bình tĩnh quan sát xem trẻ có cần sự giúp đỡ không. Nếu trẻ vẫn di chuyển an toàn thì để trẻ được tự làm.

Sử dụng các từ người khuyết tật vận động, người sử dụng xe lăn khi nói về dạng khuyết tật của Mai. Xem thành tựu của trẻ đạt được như những khen ngợi bình thường. "Con đã luôn cố gắng như vậy. Mọi khó khăn đã giúp cho hành trình của con trở nên ý nghĩa hơn."

Tránh sử dụng các cụm từ với hàm ý mỉa mai. Kiên nhẫn hướng dẫn và hỗ trợ Quân cách để có thể kiểm chế cảm xúc và hành vi.

Cần tìm môi trường phù hợp để con được học tập và giao tiếp. Ngoài ra cũng có thể cho con kết bạn để con yêu cuộc sống và xây dựng giá trị bản thân."

# GHI NHỚ

Hãy cùng viết bảng ghi nhớ nào!

ĐIỀU TÔI NHỚ



ĐIỀU TÔI NHỚ







## THÔNG TIN CẦN BIẾT



### Nội dung chính



1. Một số văn bản pháp luật về quyền trẻ em
2. Quy định pháp luật về quyền của trẻ em khuyết tật
3. Cơ sở dịch vụ hỗ trợ trẻ em khuyết tật



## MỘT SỐ VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TRẺ EM

### Văn bản Luật quốc tế



- Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền năm 1948
- Công ước quốc tế về các quyền dân sự chính trị ngày 16/12/1966 của Đại hội đồng Liên hợp quốc (Việt Nam gia nhập ngày 24/9/1982)
- Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa ngày 16/12/1966 của Đại hội đồng Liên hợp quốc (Việt Nam gia nhập ngày 24/9/1982)
- Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ ngày 18/12/1979 của Đại hội đồng Liên hợp quốc (Việt Nam phê chuẩn ngày 18/12/1982)
- Tuyên bố về xóa bỏ bạo lực với phụ nữ ngày 20/12/1993 của Đại Hội đồng Liên hợp quốc
- Công ước về quyền của người khuyết tật ngày 28 tháng 11 năm 2008 của Đại Hội đồng Liên hợp quốc (Việt Nam phê chuẩn ngày 28 tháng 11 năm 2014)
- Công ước về quyền của trẻ em ngày 20/11/1989 của Đại Hội đồng Liên hợp quốc (Việt Nam phê chuẩn ngày 20 tháng 2 năm 1990)

### Văn bản Luật Việt Nam



- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013
- Bộ luật lao động 2019 số 45/2019/QH14
- Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 năm 2015
- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 năm 2015
- Luật trẻ em số 102/2016/QH13 năm 2016

### Văn bản Luật về người khuyết tật



- Luật người khuyết tật số 51/2010/QH12 2010
- Nghị định 28/2012/NĐ-CP hướng dẫn Luật người khuyết tật năm 2012
- Thông tư 26/2012/TT-BLĐTBXH hướng dẫn Nghị định 28/2012/NĐ-CP thi hành một số điều của Luật người khuyết tật năm 2012
- Thông tư 01/2019/TT-BLĐTBXH về xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành năm 2019

Văn bản  
Luật về  
hôn nhân  
gia đình



- Luật hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13 năm 2014
- Nghị định 126/2014/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014
- Luật Nuôi con nuôi số 52/2010/QH năm 2010
- Nghị định 24/2019/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 19/2011/NĐ-CP hướng dẫn Luật nuôi con nuôi
- Luật phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 năm 2022

Văn bản  
Luật về  
quốc tịch  
và hộ tịch



- Luật Quốc tịch Việt Nam sửa đổi 2014 số 56/2014/QH13
- Nghị định 16/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Quốc tịch Việt Nam
- Luật Hộ tịch 2014 số 60/2014/QH13
- Nghị định 123/2015/NĐ-CP về hướng dẫn Luật hộ tịch

Văn bản  
Luật  
về giáo dục



- Luật giáo dục số 43/2019/QH14 năm 2019
- Nghị định 84/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Giáo dục năm 2020
- Nghị định 81/2021/NĐ-CP quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm 2021
- Thông tư liên tịch 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật năm 2013
- Thông tư 17/2020/TT-BGDĐT Quy định về chuẩn quốc gia về ngôn ngữ kí hiệu cho người khuyết tật năm 2020
- Thông tư 15/2019/TT-BGDĐT quy định chuẩn quốc gia về chữ nổi Braille cho người khuyết tật năm 2019
- Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật năm 2018
- Quyết định 427/QĐ-TTg phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Nghị định 04/2021/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục năm 2021

Văn bản  
Luật về y tế



- Luật bảo hiểm y tế sửa đổi số 46/2014/QH13 năm 2014
- Nghị định 146/2018/NĐ-CP về hướng dẫn Luật bảo hiểm y tế năm 2018
- Nghị định 117/2020/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế năm 2020
- Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 năm 2009
- Quyết định 2170/QĐ-BYT tài liệu hướng dẫn phục hồi chức năng trẻ khuyết tật năm 2022

Văn bản  
Luật về  
bảo trợ xã hội



- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý cơ sở trợ giúp xã hội năm 2017
- Nghị định 20/2021/NĐ-CP quy định về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội năm 2021
- Thông tư 76/2021/TT-BTC hướng dẫn Khoản 1 và Khoản 2 Điều 31 Nghị định 20/2021/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội năm 2021
- Nghị định 130/2021/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em năm 2021

Văn bản  
Luật về  
trợ giúp  
pháp lý



- Luật trợ giúp pháp lý số 11/2017/QH14 năm 2017
- Nghị định 144/2017/NĐ-CP về hướng dẫn Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017
- Quyết định 09/QĐ-BTP về Kế hoạch thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính năm 2022
- Thông tư 08/2017/TT-BTP về hướng dẫn Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý năm 2017

Văn bản  
Luật về  
cư trú



- Luật cư trú số 68/2020/QH14 năm 2020
- Nghị định 62/2021/NĐ-CP hướng dẫn Luật Cư trú năm 2021



### Chính sách giáo dục

- Nhà nước bảo đảm hệ thống giáo dục suốt đời và ở mọi cấp cho trẻ khuyết tật, tạo điều kiện để trẻ khuyết tật học tập phù hợp với nhu cầu và khả năng đã được quy định tại điều 2 về Ưu tiên nhập học và tuyển sinh tại Thông tư liên tịch Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật năm 2013.
- Về tuyển sinh, trẻ khuyết tật được hưởng chế độ tuyển thẳng vào trung học phổ thông. Bên cạnh đó, trẻ em khuyết tật được đánh giá kết quả giáo dục theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và tiến bộ của trẻ.
- Trẻ khuyết tật được nhập học ở độ tuổi cao hơn so với độ tuổi quy định chung đối với giáo dục phổ thông là 3 tuổi (đối với trường hợp trẻ khuyết tật vào lớp một vượt quá 03 tuổi so với quy định sẽ do trường phòng Giáo dục và Đào tạo quyết định).
- Trẻ khuyết tật có quyền chọn trong ba phương thức: giáo dục hòa nhập, giáo dục bán hòa nhập và giáo dục chuyên biệt. Trong đó, giáo dục hòa nhập là phương thức được Nhà nước khuyến khích dành cho trẻ khuyết tật.
- Trẻ khuyết tật được cung cấp phương tiện hỗ trợ học tập dành riêng trong trường hợp cần thiết; trẻ khuyết tật nghe, nói được học bằng ngôn ngữ ký hiệu; trẻ khuyết tật nhìn được học bằng chữ nổi Braille theo tiêu chuẩn quốc gia .
- Trẻ khuyết tật theo chương trình giáo dục phổ thông được hỗ trợ chi phí học tập là 150.000 đồng/học sinh/tháng (khoản 10 Điều 20 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP)
- Trẻ khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học tại các cơ sở giáo dục được hưởng học bổng theo Thông tư liên tịch 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC



### Chính sách bảo trợ xã hội

- Mức trợ cấp xã hội hàng tháng đối với trẻ em khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng đã được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 6 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP (với mức chuẩn trợ giúp xã hội theo quy định hiện hành là 360.000 đồng/tháng):
    - + Hệ số 2,5 đối với trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng;
    - + Hệ số 2,0 đối với trẻ em khuyết tật nặng.
- Mức chuẩn trợ giúp xã hội phụ thuộc quy định địa phương.



## **Chính sách tham gia hoạt động văn hoá, giải trí và thể thao**

- Nhà nước tạo điều kiện để trẻ em khuyết tật được tham gia vào đời sống văn hoá trên cơ sở bình đẳng và phù hợp với năng lực, nhu cầu của trẻ. Điều này được quy định tại Điều 36 Luật người khuyết tật về hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí và du lịch đối với người khuyết tật và Điều 11 Nghị định 28/2012/NĐ-CP về miễn, giảm giá vé, giá dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch.



## **Chính sách ưu tiên cho trẻ khuyết tật khi tham gia giao thông bằng phương tiện giao thông công cộng**

- Trẻ khuyết tật cần được bố trí các khu vực, vị trí ưu tiên và hướng dẫn khi tham gia các phương tiện giao thông công cộng.
- Khi trẻ tham gia giao thông bằng các phương tiện giao thông công cộng, trẻ khuyết tật mức độ nặng, đặc biệt nặng được hưởng các chính sách miễn giá vé, giá dịch vụ khi tham gia giao thông công cộng đã được quy định tại Điều 12 Nghị định 28/2012/NĐ-CP về miễn, giảm giá vé, giá dịch vụ giao thông công cộng gồm xe buýt, máy bay, tàu hỏa, tàu điện, tàu thủy, xe ô tô vận tải khách theo tuyến cố định.



## **Chính sách y tế**

- Trẻ em dưới 6 tuổi được nhà nước cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí theo khoản 6 Điều 1 Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi năm 2014.
- Trẻ em dưới 6 tuổi, trẻ em khuyết tật nặng, đặc biệt nặng được cấp thẻ BHYT miễn phí theo khoản 2 Điều 22 Luật Người khuyết tật năm 2010. Người khuyết tật được hưởng chính sách bảo hiểm y tế theo quy định tại Khoản 6 Điều 5 Nghị định 20/2021/NĐ-CP.
- Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng cho trẻ khuyết tật được quy định rõ trong Luật người khuyết tật 2010. Bộ Y tế đã có chính sách ưu đãi về chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp cho trẻ khuyết tật theo Quyết định 2170/QĐ-BYT 2022 về "Hướng dẫn phục hồi chức năng theo nhóm cho trẻ khuyết tật".

## CƠ SỞ DỊCH VỤ HỖ TRỢ CHO TRẺ EM KHUYẾT TẬT



- Các trung tâm bảo trợ xã hội trên phạm vi toàn quốc;
- Các trung tâm công tác xã hội trên phạm vi toàn quốc;
- Cơ sở y tế, cơ sở giáo dục hòa nhập và chuyên biệt;
- Tổng đài quốc gia 111 của Cục Trẻ em, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội: tiếp nhận mọi thông tin liên quan đến trẻ em, 24/7, hoàn toàn miễn phí.



# GHI NHỚ

Hãy cùng viết bảng ghi nhớ nào!

ĐIỀU TÔI NHỚ



A large, light green rectangular area with a scalloped right edge, intended for writing notes.

ĐIỀU TÔI NHỚ



A large, yellow rectangular area with a scalloped right edge, intended for writing notes.







## ĐIỀU TÔI MUỐN NÓI...

Vậy là chúng ta vừa cùng khám phá rất nhiều nội dung liên quan đến trẻ em khuyết tật.

Khái niệm, quyền của trẻ em, điều nên làm và không nên làm... Ngoài ra, tôi còn được tìm hiểu về các nghị định, luật pháp, chính sách liên quan và các cơ sở hỗ trợ...

Mọi trẻ em dù sống ở đâu, thuộc độ tuổi, giới tính, văn hóa, dân tộc nào, có khuyết tật hay không đều có quyền trẻ em. Chúng tôi tin rằng cha mẹ/người chăm sóc trẻ, thầy cô, nhà nước, doanh nghiệp và cả cộng đồng sẽ đồng hành để đảm bảo mọi trẻ em, bao gồm trẻ em khuyết tật đều được tôn trọng, bảo vệ và thực hiện đầy đủ quyền trẻ em.



**Cẩm nang**  
**QUYỀN TRẺ EM**

cho cha mẹ/người chăm sóc trẻ khuyết tật



## THÔNG TIN DỰ ÁN

# PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC THỂ CHẤT, TINH THẦN VÀ PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VỚI TRẺ EM KHUYẾT TẬT (DỰ ÁN ACVC)

Đơn vị tài trợ: Tổ chức Cứu trợ Trẻ em Ngày bắt đầu: 01/01/2022

Các đối tác của dự án:

Ngày kết thúc: 31/12/2024

Viện Nghiên cứu phát triển cộng đồng

Viện Nghiên cứu phát triển quản lý bền vững

Hội Bảo vệ Quyền trẻ em Việt Nam

Địa bàn dự án: Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận.

### Nhóm đối tượng tiếp cận chính của dự án

- Trẻ em, bao gồm trẻ em khuyết tật
- Cha mẹ/người chăm sóc trẻ, bao gồm cha mẹ/người chăm sóc trẻ khuyết tật
- Tổ chức xã hội và mạng lưới
- Nhà hoạch định chính sách

### Mục tiêu chung

Góp phần cùng Nhà nước và các bên liên quan ở tất cả các cấp thực hiện hiệu quả quyền trẻ em, đảm bảo quyền trẻ em và thực hiện đầy đủ như đã cam kết.

### Mục tiêu cụ thể

**Kết quả 1:** Nâng cao năng lực cho trẻ em và người chăm sóc trẻ em, bao gồm trẻ em khuyết tật về quyền trẻ em đặc biệt là quyền được bảo vệ và quyền tham gia.

**Kết quả 2:** Các tổ chức xã hội và mạng lưới có đầy đủ năng lực để nâng cao tiếng nói và mối quan tâm của trẻ em về trừng phạt thể chất, tinh thần và quấy rối trên mạng.

**Kết quả 3:** Nhà nước và các bên liên quan hỗ trợ và thúc đẩy sự tham gia có ý nghĩa của trẻ em và quyền được bảo vệ trong môi trường (gia đình, nhà trường, cộng đồng và trực tuyến).

# NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

Địa chỉ: 64 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 046 263 1720      098 252 6569

Website: <http://www.nhaxuatbanthanhvien.vn/>

## CẨM NANG QUYỀN TRẺ EM CHO CHA MẸ/ NGƯỜI CHĂM SÓC TRẺ KHUYẾT TẬT

Tổng biên tập:  
**LÊ THANH HÀ**

Biên tập và hiệu chỉnh:  
**NGUYỄN TIẾN THẮNG**  
**NGUYỄN THỊ NGÂN**

Đối tác liên kết xuất bản  
**Viện Nghiên cứu phát triển cộng đồng (ACDC)**

In 700 cuốn khổ 14,8x 21cm, tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết kế Á Âu

Địa chỉ: Tòa nhà N03, p1303 phố Trần Quý Kiên, Cầu Giấy, Hà Nội

Số đăng ký xuất bản: 310-2023/CXBIPH/70-06/TN

Quyết định xuất bản số: 47/QĐ-NXB TN

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế - ISBN: 978-604-397-302-0

In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2023





**Viện Nghiên cứu phát triển cộng đồng (ACDC)**

**Địa chỉ: Phòng 903, tòa Dream Center Home, số 11A, ngõ 282 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội**

**Số điện thoại: 024 6675 3946 / 024 629 10814**

**Email: [admin@acdc.org.vn](mailto:admin@acdc.org.vn)**

**Website: <https://acdc.vn/>**